

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP ĐƠN DƯƠNG

**QUY TRÌNH
KIỂM SOÁT CoC
VỀ KHAI THÁC GỖ RỪNG TRỒNG**

KIỂM SOÁT



GIÁM ĐỐC

Võ Văn Hải

Mã số: QT_06

Lần ban hành: 03

Ngày ban hành: 01/7/2025

QUY TRÌNH
KIỂM SOÁT CoC VỀ KHAI THÁC GỖ RỪNG TRỒNG
(CẬP NHẬT LẦN 3- NĂM 2025)

***Các căn cứ pháp lý:**

- Căn cứ luật lâm nghiệp ngày 15/11/2017;
- Căn cứ Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm Nghiệp;
- Căn cứ Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của chính phủ “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm Nghiệp;
- Căn cứ Nghị định 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của chính phủ “Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp; Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Thú y; Chăn nuôi;
- Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản, xử lý lâm sản, thủy sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;
- Căn cứ nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 156/2018/NĐ – CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp
- Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-C.TY ngày 08/11/2022 của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đơn Dương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định ban hành cam kết thực hiện quản lý rừng bền vững phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn FSC® và 10 nguyên tắc FSC®¹⁸

Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đơn Dương xây dựng quy trình kiểm soát CoC về khai thác gỗ rừng trồng thông 3 lá như sau:

I. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

Để đảm bảo việc kiểm soát, truy xuất được nguồn gốc gỗ khai thác và ngăn ngừa việc trộn lẫn gỗ có nguồn gốc hợp pháp với gỗ không được kiểm soát, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương cần đảm bảo tuân thủ quy trình quản lý chuỗi hành trình sản phẩm chặt chẽ từ khi khai thác, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, sơ chế cho đến khi bán sản phẩm ra thị trường tiêu thụ.

Phạm vi quản lý chuỗi hành trình sản phẩm:

- + Gỗ khai thác theo kế hoạch, phương án quản lý rừng bền vững.
- + Gỗ khai thác thông qua các hoạt động sử dụng rừng không có trong kế hoạch do các trường hợp bất khả kháng (ví dụ: mưa bão, cháy rừng, sâu bệnh...).

1. Lưu trữ hồ sơ hoạt động quản lý và kinh doanh của công ty:

Công ty sẽ cập nhật và lưu trữ toàn bộ tài liệu và báo cáo của các hoạt động khai thác trong suốt thời gian còn hiệu lực của các tài liệu này và ít nhất 5 năm sau khi kết thúc các tài liệu và báo cáo này. Các tài liệu báo cáo bao gồm:

- Phương án quản lý rừng bền vững và các tài liệu liên quan.
- Các văn bản hướng dẫn kỹ thuật khai thác.
- Kế hoạch khai thác, hồ sơ thiết kế và bản đồ khai thác, giấy phép khai thác.
- Hợp đồng khai thác, toàn bộ tài liệu giám sát trong quá trình khai thác (gồm giám sát làm đường, khai thác, vận xuất, vận chuyển, chế biến, ...).
- Toàn bộ hồ sơ chứng từ về hoạt động bán hàng (đấu giá, bán sản phẩm).
- Hồ sơ bán và xuất gỗ tròn gồm:

+ Hồ sơ quá trình tổ chức thực hiện đấu giá gỗ: Phương án đấu giá gỗ, quy chế đấu giá gỗ, lý lịch gỗ có xác nhận của Kiểm lâm, Hội đồng đấu giá gỗ, hồ sơ chứng từ thông báo công khai về cuộc đấu giá, hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá gỗ, biên bản các cuộc đấu giá gỗ, hợp đồng thuê đấu giá viên.

- + Hợp đồng kinh tế bán hàng.
- + Hồ sơ bàn giao gỗ giữa công ty và khách hàng.
- + Hóa đơn bán hàng.
- + Hồ sơ tập huấn/đào tạo.
- + Hồ sơ báo cáo đánh giá của tổ chức chứng nhận hoặc của FSC.
- + Hồ sơ phê duyệt cấp phép khai thác/tĩa thừa và các văn bản liên quan đến quá trình thực hiện và giám sát khai thác/tĩa thừa của các bên liên quan.
- + Các tiêu chuẩn FSC được áp dụng.
- + Các báo cáo hàng năm liên quan đầu vào và đầu ra.

2. Các bước quản lý và xuất bán gỗ tròn khai thác:

Bước 1. Lập kế hoạch và thiết kế khai thác:

Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đơn Dương lập hồ sơ thiết kế khai thác.

a/ Các bước thiết kế khai thác gồm:

- Cắm mốc, phân định ranh giới khu khai thác.
- Xác định khu vực loại trừ.
- Xác định số cây, độ tuổi, sản lượng khai thác.
- Bài cây.
- Lập bản đồ đường vận xuất và vận chuyển đã có.
- Hoàn thiện hồ sơ khai thác trình Ban Giám đốc phê duyệt.

b/ Hồ sơ khai thác trình Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt gồm:

- Đơn đề nghị phê duyệt phương án.

- Thuyết minh phương án khai thác.
- Bản đồ phương án khai thác: lô, khoảnh, tiểu khu, đường vận xuất, vận chuyển.
- Biểu tổng hợp diện tích, sản lượng khai thác.
- Biểu tổng hợp bài cây và lập ô tiêu chuẩn.
- Biểu tổng hợp dự toán phi phí khai thác (đối với hồ sơ thiết kế khai thác trắng).

Bước 2. Khai thác gỗ:

Công ty thuê nhà thầu khai thác. Hướng dẫn khai thác tác động thấp bao gồm cả an toàn vệ sinh lao động và các điều khoản liên quan đến đào tạo cho công nhân lâm nghiệp sẽ là một phần không thể tách rời của hợp đồng khai thác mà nhà thầu khai thác phải tuân thủ. Phòng Kinh tế , Phòng Kỹ thuật – QLTVR phải kiểm tra toàn bộ các điều khoản của hợp đồng thuê khai thác. Nhà thầu khai thác nhận kế hoạch khai thác từ công ty và tiến hành công việc sau khi hoàn thành các thủ tục:

- Bàn giao hiện trường khai thác có ghi nhận biên bản.
- Bàn giao hồ sơ khai thác, báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Biên bản kiểm tra làm lán trại, bãi gỗ, rà ủi đường vận xuất, vận chuyển, (nếu có).
- Trong quá trình khai thác, Phân trường, Phòng Kỹ thuật – QLTVR phải thực hiện giám sát khai thác (bao gồm làm đường, chặt hạ và vận xuất gỗ) như sau:

Ghi chép lại diễn biến hoạt động khai thác hàng ngày theo Nhật ký công việc (Mẫu 1). Nếu có vấn đề phát sinh, báo cáo Trưởng Phòng Kỹ thuật – QLTVR và Giám đốc công ty để tìm giải pháp khắc phục.

Bước 3. Vận xuất gỗ ra bãi tập trung và thực hiện phân loại:

Gỗ khai thác được vận xuất ra bãi tập trung theo hồ sơ thiết kế.

Phân trường, cán bộ phụ trách khai thác và nhà thầu khai thác sẽ thực hiện giám sát quá trình vận xuất gỗ ra bãi tập trung thông qua Mẫu theo dõi đầu vào và đầu ra bãi tập trung tại bãi gỗ (Mẫu 3) và Nhật ký công việc (Mẫu 1).

Sản phẩm gỗ sau khi kéo gom, được tập kết thành bãi và tiến hành nghiệm thu.

Bước 4. Nghiệm thu, đo đạc:

Khi nghiệm thu, viết số thứ tự từ số 01 đến số n bằng bút xóa lên mặt cắt gốc cây (trường hợp không thể viết lên mặt cắt gốc do bị che lấp thì viết lên mặt cắt ngọn hoặc thân cây). Số nghiệm thu cây gỗ phải được lưu giữ trên thân cây đến khi giao nhận, vận chuyển về đến xưởng chế biến gỗ. Trường hợp số nghiệm thu cây gỗ bị mất hay bị mờ không nhìn thấy rõ, phải kiểm tra đôi chiếu với số gốc nghiệm thu để truy tìm; đồng thời báo cho Phân trường và Phòng Kỹ thuật – QLTVR để phối hợp kiểm soát.

a/ Tại bãi tập trung, Tổ nghiệm thu tiến hành đo đạc, ghi chép các số liệu vào biểu lý lịch gỗ:

- Số thứ tự lóng gỗ (đối với gỗ dài), số thứ tự dây gỗ (đối với gỗ ngắn).
- Tên thông thường/tên khoa học, nhóm gỗ.
- Quy cách gỗ:

+ Đối với gỗ dài: Chiều dài, đường kính giữa thân đã trừ vỏ cây.

+ Đối với gỗ ngắn: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao, cỡ cấp kính theo tỷ lệ trong dây gỗ.

- Khối lượng lông gỗ, dây gỗ.

b/ Sau khi nghiệm thu, Phòng Kỹ thuật – QL BVR tập hợp thành hồ sơ lý lịch gỗ trình Ban Giám đốc.

Hồ sơ lý lịch gỗ bao gồm:

- Bảng kê lâm sản (gỗ tròn), biên bản nghiệm thu lâm sản (theo mẫu Thông tư 26/2025/TT-BNNMT).

Gỗ sau khi có đầy đủ hồ sơ lý lịch gỗ hợp pháp sẽ được chuyển cho Phòng Kinh tế - Tổng hợp công ty nhập kho để xuất bán hoặc xuất chế biến.

Bước 5. Xuất chế biến gỗ, bán gỗ:

Theo từng lô gỗ, việc xuất chế biến hoặc xuất bán gỗ do Công ty quyết định.

a/ Nếu xuất chế biến gỗ, cần có các hồ sơ sau:

- Hồ sơ lý lịch gỗ có chữ ký của Ban Lãnh đạo công ty, Phòng Kinh tế lập bảng kê lâm sản (gỗ tròn) theo từng chuyến xe vận chuyển nội bộ để vận chuyển về Xưởng chế biến.

- Bảng kê lâm sản (gỗ tròn) vận chuyển nội bộ của Công ty, trong đó ghi rõ quy cách sản phẩm gỗ (gỗ tròn). *(Kiểm soát cho tương lai)*

b/ Nếu xuất bán, cần có các hồ sơ sau:

- Hợp đồng mua bán.

- Hóa đơn Giá trị gia tăng.

- Hồ sơ lý lịch gỗ có chữ ký của Ban Lãnh đạo công ty, Phiếu xuất kho lâm sản của Phòng Kinh tế được Giám đốc công ty duyệt.

- Giấy báo chuyển trả tiền của bên mua.

Trong trường hợp gỗ đưa ra đấu giá, việc khai thác, vận xuất, vận chuyển gỗ ra bãi giao và nghiệm thu tuân theo các Bước nêu trên, thủ tục bán gỗ cũng thực hiện như bán hàng thông thường nhưng có kèm theo những yêu cầu về thủ tục riêng.

Quy chế đấu giá thực hiện theo quy định của pháp luật, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương căn cứ quy chế đấu giá và thực hiện, từ thời điểm Công ty thông báo hoàn tất thủ tục bàn giao gỗ, trách nhiệm quản lý lô gỗ sẽ thuộc về bên mua.

Để thực hiện yêu cầu của tiêu chuẩn FSC/CoC, hóa đơn phải bao gồm các thông tin sau:

- Tên và địa chỉ của người mua;
- Ngày xuất hóa đơn;
- Mô tả sản phẩm (gỗ tròn, ...);
- Khối lượng sản phẩm được bán;

- Tham chiếu đến số lô tại bãi giao, tham chiếu đến số phiếu vận chuyển CoC hoặc đầy đủ thông tin các hóa đơn hàng hóa được nhận ở khách hàng;
- Số đăng ký chứng chỉ FSC hay FSC gỗ có kiểm soát và yêu cầu FSC (FSC nguyên hay gỗ có kiểm soát).

Bước 6. Vận chuyển gỗ:

a/ Vận chuyển nội bộ:

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương thuê đơn vị có chức năng vận chuyển gỗ xuất về Xưởng chế biến của công ty. Trước khi vận chuyển, bên giao (thủ kho bãi gỗ) và tài xế xe vận chuyển tiến hành giao nhận gỗ lập phiếu xác nhận, tài xế vận chuyển giao phiếu xác nhận cho Xưởng chế biến kiểm tra khối lượng, chất lượng gỗ và ký nhận.

Để kiểm soát và hạn chế tối đa sự lẫn lộn giữa gỗ có chứng nhận FSC với gỗ không có chứng nhận FSC trong quá trình vận chuyển gỗ về xưởng chế biến, trong khi tái chế gỗ cho phù hợp với phương tiện vận chuyển, cán bộ giám sát kiểm tra và đánh số đầu lông gỗ bổ sung (ghi lại mã số lông gỗ đã được nghiệm thu) và kèm theo chữ cái A, B, C, ... trên mỗi khúc, đoạn gỗ được tái chế.

Giao nhận gỗ cần có các hồ sơ sau:

- Bảng kê lâm sản (gỗ tròn) vận chuyển nội bộ của Công ty.
- Hồ sơ lý lịch gỗ có chữ ký của Bán giám đốc, Phòng Kinh tế .
- Biên bản giao nhận gỗ.

Hàng ngày, khi tài xế vận chuyển lô gỗ trên về Xưởng chế biến thì Xưởng chế biến ký xác nhận nhập kho tại xưởng và cuối tháng đối chiếu với cán bộ phụ trách quản lý bãi gỗ của Phân trường, lập biên bản chuyển Phòng Kinh tế thanh toán chi phí theo hợp đồng đã ký với đơn vị nhận vận chuyển.

b/ Vận chuyển gỗ ra ngoài Công ty:

Công ty không cung cấp dịch vụ vận chuyển gỗ ra khỏi bãi giao tại khu khai thác của công ty. Đơn vị mua gỗ chịu trách nhiệm hợp đồng vận chuyển với đơn vị có chức năng hoặc tự vận chuyển nếu có phương tiện và cung cấp các loại thủ tục cho công ty theo dõi giám sát:

- Giấy ủy quyền cho người đến nhận hàng tại công ty.
- Hợp đồng mua bán (nếu có).
- Hóa đơn Giá trị gia tăng.
- Hồ sơ lâm sản hoặc lý lịch gỗ có chữ ký của Ban Lãnh đạo công ty.
- Giấy báo chuyển trả tiền của bên mua.
- Biên bản giao nhận gỗ.

Sau khi tiến hành giao nhận, đơn vị mua gỗ ký xác nhận vào biên bản giao nhận. Trách nhiệm quản lý lô gỗ từ đó thuộc về bên nhận và tài xế vận chuyển.

c/ Bán gỗ:

- Theo quy định của UBND tỉnh, Công ty bán gỗ theo từng lô thông qua hoạt động đấu giá (nếu có đấu giá). Hoạt động đấu giá được quy định tại Quy chế tổ chức bán đấu giá gỗ tròn của UBND tỉnh ban hành (phụ lục kèm theo). Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Kỹ thuật – QLVR tổ chức hoạt động bán gỗ.

- Quá trình tổ chức thực hiện đấu giá sẽ được tài liệu hóa trong báo cáo của từng lần đấu giá. Phòng Kỹ thuật – QLVR của công ty sẽ cử cán bộ phụ trách khai thác phối hợp với cán bộ kế toán của công ty chịu trách nhiệm chính cho toàn bộ quá trình tổ chức đấu giá và bán hàng.

- Ngay sau khi kết thúc mỗi phiên đấu giá, đơn vị thắng thầu (trúng đấu giá) và công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương sẽ tiến hành ký kết hợp đồng bán gỗ đấu giá. Hợp đồng bán gỗ đấu giá bao gồm các thông tin như sau:

+ Tên, địa chỉ giao dịch, tài khoản, người đại diện có thẩm quyền của bên bán và số chứng nhận FSC quản lý rừng hoặc gỗ có kiểm soát: GFA-FM/CoC-XXXX.

+ Tên, địa chỉ giao dịch, tài khoản, người đại diện có thẩm quyền của bên mua và số chứng nhận FSC của bên mua (nếu có): CB – CoC – XXXX.

+ Lô gỗ bán đấu giá (phù hợp với hồ sơ lô gỗ đấu giá).

+ Giá bán (giá đơn vị và tổng giá, ghi rõ giá bán tại bãi giao, đã hoặc chưa bao gồm các loại thuế và phí).

+ Thời hạn, phương thức, địa điểm thanh toán.

+ Thời hạn giải phóng lô gỗ, trách nhiệm của các bên đối với những rủi ro (mất mát, hư hỏng) đối với lô gỗ đã đấu giá.

+ Hình thức và phương thức xử lý vi phạm nghĩa vụ của các bên.

+ Từ thời điểm Công ty hoàn tất thủ tục nghiệm thu và bàn giao gỗ theo từng đợt, trách nhiệm quản lý lô gỗ sẽ thuộc về bên mua.

* Để thực hiện yêu cầu của tiêu chuẩn FSC, CoC hóa đơn phải bao gồm các thông tin sau:

+ Tên và địa chỉ của người mua;

+ Ngày xuất hóa đơn;

+ Mô tả sản phẩm (gỗ tròn);

+ Khối lượng sản phẩm được bán;

+ Tham chiếu đến số lô tại bãi giao, tham chiếu đến số phiếu vận chuyển CoC hoặc đầy đủ thông tin các hóa đơn hàng hóa được nhận ở khách hàng;

+ Số đăng ký chứng chỉ FSC hay FSC gỗ có kiểm soát và yêu cầu FSC (FSC nguyên hay gỗ có kiểm soát).

(Xem chi tiết mẫu viết hóa đơn tại phụ lục)

3. Giám sát chung:

Hàng tuần, cán bộ giám sát khai thác sẽ cập nhật tình hình khai thác lên file quản lý excel theo biểu 6.1 và biểu 6.2.

Ma trận quản lý gỗ tròn khai thác:

TT	Tên công việc (trích từ việc mô tả phía trên)	Tên phòng, ban chịu trách nhiệm	Tên người chịu trách nhiệm	Mẫu biểu liên quan
1	Lập kế hoạch và thiết kế khai thác.	Phòng Kỹ thuật - QLБVR Phân trường.	Cán bộ phụ trách khai thác.	Mẫu hồ sơ thiết kế khai thác theo Thông tư 26/2025/TT-BNNMT.
2	Làm đường vận xuất, Khai thác gỗ.	Phòng Kỹ thuật - QLБVR, Phân trường.	Cán bộ phụ trách khai thác, nhân viên phụ trách tiểu khu	Biểu 1 – Nhật ký làm đường, bãi gỗ. Biểu 2 – Nhật ký chặt hạ gỗ.
3	Vận xuất gỗ ra bãi tập kết gỗ trong rừng, nghiệm thu, đo đếm, xác nhận của Ban giám đốc Công ty	Phòng Kỹ thuật - QLБVR, Phân trường, Hạt Kiểm lâm (nếu kiểm tra xác nhận không đóng búa Kiểm lâm tại bãi gom).	Cán bộ phụ trách khai thác, Cán bộ Kiểm lâm (nếu kiểm tra xác nhận không đóng búa Kiểm lâm tại bãi gom).	Biểu 3 – Theo dõi gỗ vận xuất ra bãi gom gỗ.
4	Vận chuyển gỗ ra bãi giao.	Phòng Kỹ thuật - QLБVR, Phân trường.	Cán bộ phụ trách khai thác, Cán bộ phụ trách bãi gỗ.	Biểu 4 – Theo dõi gỗ vận xuất ra bãi giao; Lý lịch gỗ của từng đợt nghiệm thu; Biểu 5 – Nhật ký quản lý bãi giao.
5	Bán gỗ.	Phòng Kinh tế Cán bộ phụ trách bãi gỗ.	Cán bộ kinh doanh, Cán bộ tài chính/kế toán.	Biểu 6: Bảng kê lâm sản (đã được xác nhận). Biên bản xác nhận lâm sản không đóng búa Kiểm lâm; Mẫu hóa đơn; Hồ sơ bán gỗ theo thông tư 26/2025/TT-BNNMT.
6	Giám sát chung	Phòng Kỹ thuật - QLБVR, Phân trường	Cán bộ phụ trách khai thác, nhân viên phụ trách tiểu khu	Biểu Tổng hợp khai thác gỗ.

4. Quản lý các trường hợp gỗ khai thác bất hợp pháp:

- Trong quá trình tuần tra, kiểm tra, nếu phát hiện vụ việc khai thác bất hợp pháp trong lâm phận Công ty quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên bảo vệ rừng tiến hành lập ngay biên bản, xác định tên gỗ, khối lượng (m³) đồng thời chụp ảnh hiện trường vụ việc.

- Công ty báo cáo trường hợp khai thác bất hợp pháp với Hạt Kiểm lâm huyện, UBND xã xảy ra vụ việc và cùng các bên liên quan giải quyết vụ việc theo các trình tự, quy định hiện hành của pháp luật.

- Gỗ khai thác bất hợp pháp sẽ không được khai báo là gỗ có kiểm soát FSC. Khi bắt được gỗ khai thác bất hợp pháp, Công ty sẽ bố trí khu riêng để xếp gỗ tịch thu để tránh lẫn lộn giữa gỗ tịch thu và gỗ khai thác hợp pháp, được khai báo FSC 100%. Việc tiêu thụ gỗ khai thác bất hợp pháp do Hạt Kiểm lâm và Phòng tài chính kế hoạch huyện thực hiện theo quy định hiện hành.

II. HIỆU LỰC SỬ DỤNG QUY TRÌNH:

Quy trình này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và được sử dụng trong dài hạn, trong suốt quá trình thực hiện quản lý rừng bền vững của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương.

Quy trình có thể được bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất lâm nghiệp của Công ty theo quy định.

Trên đây là nội dung Quy trình kiểm soát CoC về khai thác gỗ rừng trồng trong các hoạt động sản xuất Lâm nghiệp của đơn vị. Công ty thông báo đến các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được rõ và có trách nhiệm thực hiện theo quy trình này./.

D'Ra, ngày 01 tháng 7 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Võ Văn Hải

Phụ lục 1. Các mẫu biểu CoC
Biểu 1.1. Nhật ký làm đường vận xuất, bãi tập kết:

Số: NKLD/20.....

Ngày:.....
 Tiêu khu:..... khoảnh Các lô thực hiện trong ngày:

Công nhân thực hiện công việc:		
<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Tên công việc</i>
1		
2		
3		
4		
5		

Máy móc thiết bị sử dụng:

<i>TT</i>	<i>Loại máy</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tên công việc</i>	<i>Ghi chú</i>
1				
2				
3				
4				
5				

Khối lượng công việc thực hiện:

<i>TT</i>	<i>Nội dung công việc</i>	<i>Khối lượng thực hiện</i>	<i>Khoảnh</i>	<i>Lô</i>	<i>Ghi chú</i>
1					
2					
3					

4				
5				
6				
7				

Vấn đề phát sinh (nếu có) và biện pháp giải quyết:

.....

....., ngày tháng năm 201

Nhóm trưởng làm đường

Đội trưởng Đội khai thác

Người giám sát

Biểu 1.2. Nhật ký giám sát hiện trường khai thác/địa thừa hàng ngày :

Số: NKLD/20....

Ngày:.....

Tiêu khu:.....khoảnh..... Các lô thực hiện trong ngày:

Công nhân thực hiện công việc:

Ngày/tháng/năm	Thời tiết	Bảo hộ lao động	An toàn lao động	Tác động môi trường	Ghi chú

.....,ngày tháng.... năm 20

Nhóm trưởng làm đường

Đội trưởng Đội khai thác

Người giám sát

Biểu 1.3. Nhật ký chặt hạ cây:

Số: NKHC/20.....

Ngày:.....

.....

Tiểu khu:.....khoảnh

Các lô khai thác trong ngày:

Công nhân lâm nghiệp thực hiện công việc:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Tên công việc</i>	<i>Ghi chú</i>
1			
2			
3			
4			
5			

Máy móc thiết bị sử dụng:

<i>TT</i>	<i>Loại máy</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tên công việc</i>	<i>Ghi chú</i>
1				
2				
3				
4				
5				

Cây được khai thác:

<i>TT</i>	<i>Tên cây (nếu biết)</i>	<i>Số cây chặt hạ trong ngày</i>	<i>Khoảnh</i>	<i>Lô</i>	<i>Ghi chú</i>
1					

2				
3				
4				

Vấn đề phát sinh (nếu có) và biện pháp giải quyết (ví dụ: khai thác trái phép, mất dấu bài, sai ranh giới, vv.):

.....

....., ngày tháng năm 2025

Nhóm trưởng nhóm cura

Đội trưởng Đội khai thác

Người giám sát

Biểu 5. Nhật ký quản lý bãi giao:

Số: BG...../20.....

Ngày:.....

Mô tả các hoạt động tại bãi giao vẫn đề phát sinh:	Nội dung chi tiết của hoạt động
TT	Hoạt động (điền x vào hoạt động thực hiện)
- Nhận gỗ từ bãi tập kết (bãi gom)	
- Bàn giao cho cán bộ quản lý bãi giao	
- Chuyển gỗ đi	
- Đánh số hiệu lóng gỗ	
- Phân loại gỗ (Dài - ngắn; Lớn - nhỏ)	
- Lái xe vận chuyển	
- Khách hàng kiểm tra gỗ	
- Các hoạt động khác, chi tiết cụ thể	

Vấn đề phát sinh (nếu có) và biện pháp giải quyết:

Mẫu 7. Thống kê gỗ tận thu, tận dụng, gãy đổ do mưa bão, theo quyết định thu hồi:

STT	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Tọa độ GPS		Loại	D (cm)		Hdc m	Hvn m	Khối lượng		Ghi chú
				X	Y		D(giữa)	D1,3			m ³		

* Ghi
chữ:

1. Tọa độ GPS:
 - Nếu cây tập trung (có diện tích thì lấy tọa độ trung tâm của khu khai thác
 - Nếu cây rải rác không tập trung (không có diện tích thì lấy tọa độ từng cây khai thác
2. Đường kính
(D):
 - Nếu cây ngã đổ, đo đường kính giữa
 - Nếu cây đứng, đo đường kính ngang ngực (D1,3 m)

Lập biểu

Chủ rừng

PHIẾU XUẤT KHO KIỂM VẬN CHUYỂN NỘI BỘ

Ký hiệu: 6C25NYY

Ngày 03 tháng 01 năm 2025

Số: 00000001

Mã QLT: 007771D742F89A49F3BEF30D1D3131809E

Đơn vị bán hàng : **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MTV LÂM NGHIỆP ĐƠN DƯƠNG**

Mã số thuế : 5800195011

Địa chỉ : Thôn Lạc Xuân 2, Xã Lạc Xuân, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Điện thoại : 02633849035

Số tài khoản : 64110000460262 - BIDV - Lâm Đồng

Căn cứ lệnh điều động số: 0000001

ngày 03 tháng 01 năm 2025

Của: Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đơn Dương

về việc: xuất kho vận chuyển vào chế biến

Họ tên người vận chuyển: Trần Văn Minh

Hợp đồng số:

Phương tiện vận chuyển: Ô tô

Xuất tại kho: bãi 2

Nhập tại kho: CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN LÂM SẢN ĐÀ LẠT

Đồng tiền thanh toán: VND



STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư (sản phẩm, hàng hóa)	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Thực xuất	Thực nhập		
1	Gỗ thông 3 lá (Pinus Kasiya).Gỗ tròn PSC 100% theo giấy chứng nhận GFA-FM/COC- 002745	TT FSC	m3	76.839	76.839		
Tổng cộng:							0

Người lập phiếu
(Ký, ghi rõ họ, tên)Thủ kho xuất
(Ký, ghi rõ họ, tên)Người vận chuyển
(Ký, ghi rõ họ, tên)Thủ kho nhập
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TRÁCH
NHIỆM HỮU HẠN MTV
LÂM NGHIỆP ĐƠN
DƯƠNG

Ký ngày: 03/01/2025

Tra cứu tại Website: <https://www.misainvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn: PZEMIWVDRRJM

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MISA mInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150